TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **138**/2023/QĐST- DS	*TP. Tuyên quang, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST- DS, ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn E, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: - Anh **Nguyễn Mạnh T,** sinh năm 1982

- Chị **Lâm Thị P**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Lâm Thị P: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm thanh toán nợ: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lâm Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị H số tiền: **900.000.000 đồng** *(Chín trăm triệu đồng),* trong đó chia ra: Anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ trả số tiền: **450.000.000 đồng** *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng);* Chị Lâm Thị P có nghĩa vụ trả số tiền: **450.000.000 đồng** *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

* Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án số tiền là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng);* Chị Lâm Thị P phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án số tiền là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*.

Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là19.500.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000758841, ngày 02/11/2023, mã Thông báo: RSZBIP9963 trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần T2 (tương ứng biên lai số AA/2021/0000182 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục T1 hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh T).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà